

Số: 82/2026/QĐST - DS

Lâm Đồng, ngày 16 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 146, Điều 147, Điều 157, Điều 158, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự 2015; khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 393/2025/TLST - DS ngày 27 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam (Eximbank);
địa chỉ: Tầng 8 Tòa nhà Vincomcenter, Số 72 Lê Thánh Tôn, phường Sài Gòn, Tp. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Cảnh Anh, Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Thái Linh, Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam - Chi nhánh Đơn Dương.

Người đại diện hợp pháp của ngân hàng tham gia tố tụng: ông Trần Đắc Lộc, sinh năm: 1987; địa chỉ: Số 18-20 Khu Hòa Bình, phường Xuân Hương – Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng – là người đại diện theo ủy quyền.

Bị đơn: vợ chồng ông **Đỗ Viết Đ**, sinh năm: 1976; và bà **Tạ Thị T**, sinh năm: 1973; địa chỉ: thôn Đoàn Kết, xã Tà Năng, tỉnh Lâm Đồng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: vợ chồng anh **Đỗ Viết Đ1**, sinh năm: 1995 và chị **Thái Thị Y**, sinh năm: 1995; địa chỉ: thôn Đoàn Kết, xã Tà Năng, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Đỗ Viết Đ và bà Tạ Thị T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP xuất nhập khẩu Việt Nam số tiền 2.782.219.823 đồng. Trong đó tiền nợ gốc của hợp đồng tín dụng là 2.500.000.000đ và tiền nợ lãi tạm tính đến 08/4/2026 là 282.219.823 đồng (bao gồm lãi trong hạn 203.304.795đ và lãi quá hạn 78.915.028đ).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải thành (ngày 08/4/2026) cho đến khi trả hết nợ, ông Đỗ Viết Đ và bà Tạ Thị T còn phải chịu số tiền lãi quá hạn phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán cho Ngân hàng TMCP xuất nhập khẩu Việt Nam theo mức lãi suất hai bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 1202-LAV-250030190 ngày 21/03/2025 và khế ước nhận nợ số 1202-LDS-250000277 ngày 21/03/2025 được ký kết giữa ngân hàng với ông Đỗ Viết Đ và bà Tạ Thị T cho đến khi trả hết nợ.

Trường hợp hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP xuất nhập khẩu Việt Nam thì lãi suất mà các bên phải tiếp tục thanh toán theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP xuất nhập khẩu Việt Nam.

Về Phương án trả nợ: Chậm nhất đến ngày 20/5/2026 ông Đỗ Viết Đ và bà Tạ Thị T phải có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền đã vay theo Hợp đồng tín dụng số 1202-LAV-250030190 ngày 21/03/2025 giữa ngân hàng với ông Đỗ Viết Đ và bà Tạ Thị T. Trường hợp đến hết thời hạn 06/01/2021 ông Đỗ Viết Đ và bà Tạ Thị T không trả được nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ đối với toàn bộ số tiền đã vay và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 1202-LAV-250030190 ngày 21/03/2025 đối với các tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thuộc thửa 349, tờ bản đồ số 67 xã Tà Năng theo giấy chứng nhận QSD đất số CP 150327 do UBND huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 14/09/2018 và quyền sử dụng đất thuộc thửa 385, tờ bản đồ số 8 xã Tà Năng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 484373 do UBND huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 18/04/2008 theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 266-2021/EIBDL-CN/TCTS ngày 05/10/2021 tại Văn phòng công chứng Số 3 được ký kết giữa ông Đỗ Viết Đ, bà Tạ Thị T với ngân hàng để thi hành án. Nếu tài sản đảm bảo không đủ để trả nợ thì ông Đỗ Viết Đ và bà Tạ Thị T còn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng cho đến khi tất toán khoản nợ vay.

Trường hợp ông Đỗ Viết Đ và bà Tạ Thị T thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ của mình đối với Ngân hàng thì Ngân hàng có trách nhiệm trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 484373 do UBND huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 18/04/2008 và giấy chứng nhận QSD đất số CP 150327 do UBND huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 14/09/2018 cho ông Đỗ Viết Đ và bà Tạ Thị T.

Vợ chồng anh Đỗ Viết Đ1 và chị Thái Thị Y không có tranh chấp gì trong vụ án nay nên không xem xét đến.

- Về chi phí tố tụng: Ông Đỗ Viết Đ và bà Tạ Thị T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP xuất nhập khẩu Việt Nam 2.000.000đ (hai triệu đồng) tiền chi phí tố tụng (xem xét thẩm định tại chỗ).

- Về án phí: Ông Đỗ Viết Đ và bà Tạ Thị T nhận chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 43.879.639 đồng; Ngân hàng TMCP xuất nhập khẩu Việt Nam không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho Ngân hàng TMCP xuất nhập khẩu Việt Nam 41.940.922đ (bốn mươi một triệu chín trăm bốn mươi nghìn chín trăm hai mươi hai đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009417 ngày 27/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự .

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- VKS nhân dân KV2 - Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Phòng THADSKV2 - Lâm Đồng.
- Lưu HS, AV.

THẨM PHÁN



Lê Đình Anh Vũ